

Số: 23 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020



## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102025250 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp cho Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 26/06/2020.



## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:**

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2019

Trong đó một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
I	<b>Chỉ tiêu đầu tư phát triển</b>	Tr.đồng	<b>217.300</b>	<b>155.030</b>	<b>71.34</b>
II	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>				
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	<b>309.400</b>	<b>428.214</b>	<b>138.4</b>
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	17.560	19.975	113.75
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	17.460	19.975	114.40
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	100

2. Thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban TGD về kế hoạch năm 2020. Một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư phát triển</b>	tỷ đồng	<b>217.300</b>	<b>155.030</b>	<b>91.200</b>
1	Đầu tư các dự án phát triển và xây dựng cơ bản	tỷ đồng	217.300	155.030	88.200
2	Đầu tư mua sắm TSCĐ+công cụ, dụng cụ	tỷ đồng	0.000	0.000	3.000
<b>II</b>	<b>Cơ cấu vốn đầu tư sử dụng cho các dự án BĐS</b>	tỷ đồng	<b>217.300</b>		
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tổng doanh thu</b>	tỷ đồng	<b>309.400</b>	<b>428.214</b>	<b>293.100</b>
1	Doanh thu từ các công trình, dự án	tỷ đồng	<b>309.000</b>	<b>418.483</b>	<b>284.700</b>
	Dự án 97 Láng Hạ	tỷ đồng	309.000	418.483	284.700
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính, hoạt động khác	tỷ đồng	<b>0.400</b>	<b>9.731</b>	<b>8.400</b>
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu chi phí</b>				
1	Giá vốn hàng bán	tỷ đồng	283.340	365.000	237.800
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tỷ đồng	5.500	21.600	19.000
3	Chi phí bán hàng	tỷ đồng	3.000		
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu lợi nhuận</b>				
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	tỷ đồng	17.560	19.975	15.195
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	17.460	19.975	15.195
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm trước chuyển sang	tỷ đồng		492	3.801
4	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến năm 2019	tỷ đồng		20.467	18.996
<b>V</b>	<b>Dự kiến phân chia lợi nhuận</b>				
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	tỷ đồng	1.750	2.674	1.520
2	Trích quỹ đầu tư phát triển tổng LN sau thuế (năm 2019 tỷ lệ 30%, kế hoạch năm 2020 tỷ lệ 15%)	tỷ đồng	0.000	5.993	2.279



STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
3	Trích thưởng HĐQT & BKS, Ban TGD	tỷ đồng	0.350	0.418	0.304
4	Lợi nhuận sau thuế sau khi phân chia và trích lập các quỹ	tỷ đồng	14.490	11.309	11.396
5	Lợi nhuận chia cổ tức (chi trả khi được phân chia lợi nhuận từ Dự án 97 - 99 Láng Hạ)	tỷ đồng	8.000	8.000	10.000
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	10
7	Lợi nhuận sau thuế còn lại			3.308	1.396
8	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối đến cuối năm			3.801	5.197
<b>VI</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính khác</b>				
	Các khoản phải nộp ngân sách	tỷ đồng	21.000	15.090	8.000

Về công tác đầu tư góp vốn: Trong năm 2020, thực hiện việc thoái vốn tại các Công ty góp vốn hoạt động không hiệu quả Công ty CP Phát triển nhân lực, Thương mại và Du lịch Viwaseen; Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ trên cơ sở dự phòng đã được trích lập và giá trị cổ phiếu tại thời điểm thoái vốn với mục tiêu bảo toàn nguồn vốn, công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định của Pháp Luật và thu hồi vốn đầu tư để tập trung vốn cho hoạt động SXKD.

3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh. Một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền (ĐVT: đồng)
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>535.851.569.424</b>
1	Tài sản ngắn hạn	444.060.916.284
2	Tài sản dài hạn	91.790.653.140
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>535.851.569.424</b>
1	Nợ phải trả	414.133.211.581
2	Vốn chủ sở hữu	121.718.357.843
<b>III</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	418.483.282.616
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	19.975.997.502
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	19.975.997.502

0252  
 IG TY  
 PHÂN  
 ĐỘNG S  
 J KHÍ  
 A-T.P

4. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019, cụ thể như sau:

A	Lợi nhuận phân phối sau thuế năm 2019	19.975.997.502
B	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm trước chuyển sang	492.753.731
C	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến năm 2019	20.468.751.233
D	Trích lập các Quỹ ( $D = I + 2$ )	8.667.078.583
1	Trích Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi	2.674.279.332
2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển ( $30\% * A$ )	5.992.799.251
3	Trích thưởng HĐQT & BKS, Ban TGD	418.285.663
E	Chi trả cổ tức năm 2019: 8%/VĐL (khi Công ty được phân chia lợi nhuận từ Dự án Đầu tư xây dựng lại Khu tập thể cũ 97 – 99 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội)	8.000.000.000
F	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại	3.308.918.919
G	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối đến 31/12/2019	3.801.672.650

5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019

(Chi tiết như báo cáo gửi kèm tại tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên 2020).

6. Thông qua báo cáo quyết toán lương Ban Tổng giám đốc năm 2019, quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Dự toán 2020; quyết toán và phê duyệt phương án trích thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2019 và 2020, cụ thể:

- Tổng số tiền lương, thu nhập của Ban Tổng giám đốc: 2.281.105.219 đồng. Trong đó, số tiền 744.050.483 đồng đã được hạch toán vào chi phí thực hiện dự án 97 -99 Láng Hạ, số tiền 581.831.382 đồng đã được hạch toán vào chi phí thực hiện dự án 59 - 63 Huỳnh Thúc Kháng và số tiền chi lương, thu nhập của Ban Tổng giám đốc được ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp là: 955.223.354 đồng.

- Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2019 là 520.000.000 đồng, trong đó đã trả 520.000.000 đồng

- Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020: Chủ tịch HĐQT: Theo quy chế trả lương Công ty; thành viên HĐQT kiêm nhiệm 5.000.000 đồng/người/tháng; Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng; Trưởng Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên Ban KS kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng (Mức thù lao trên chưa bao gồm thuế TNCN phải nộp theo quy định và được trích từ lợi nhuận năm 2020).

- Trích tỷ lệ 2% tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019 chi thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty theo Nghị quyết số 22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tổng số tiền là: 418.285.663 đồng.



- Phương án trích thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2020: trích 2% tổng lợi nhuận sau thuế năm 2020 chỉ thưởng cho Ban điều hành Công ty nếu Công ty hoàn thành chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2020.

*7. Thông qua việc lựa chọn kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020*

- Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán cho Công ty năm 2020 là Công ty TNHH kiểm toán VACO; Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) và Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là các đơn vị đủ điều kiện kiểm toán năm 2020 theo quy định của Bộ Tài chính.

- Trong trường hợp thời điểm ký hợp đồng đơn vị kiểm toán không đáp ứng được đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị khác trong danh sách phù hợp với quy định của pháp luật.

*8. Thông qua nội dung sửa đổi, điều chỉnh Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Bất động sản Dầu khí theo Tờ trình số 72/TTr-HĐQT ngày 16/06/2020.*

*9. Thông qua nội dung sửa đổi, điều chỉnh Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Bất động sản Dầu khí theo Tờ trình số 72/TTr-HĐQT ngày 16/06/2020.*

**Điều 2.** Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty thay mặt Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bất động sản Dầu khí thực hiện việc sửa đổi, điều chỉnh Điều lệ Tổ chức và Hoạt động; Quy chế quản trị nội bộ và ký, ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết/Quyết định về các nội dung đã được Đại hội thông qua theo đúng các quy định pháp luật, hiện hành.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TỐN TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Thân Thế Sơn**

Số: 22/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BẮT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ**

Hôm nay, vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường tầng 4, số 52 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

**I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:**

Ông Nguyễn Tuấn Sơn, đại diện Ban tổ chức Đại hội đã thực hiện các thủ tục nghi lễ chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

**II. NỘI DUNG:**

**1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:**

- Tổng số cổ đông tham dự: 73 cổ đông (trên tổng số 1075 cổ đông hiện hữu được chốt danh sách ngày 12/06/2020), trong đó:

+ Tham dự trực tiếp: 18 cổ đông

+ Tham dự thông qua ủy quyền: 55 cổ đông

- Tổng số phiếu biểu quyết: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,89 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết;

Với thành phần tham dự như trên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

**2. Đại hội đã bầu ra Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100% số phiếu tán thành với danh sách như sau.**

**2.1. Đoàn chủ tịch Đại hội gồm:**

- Ông Thân Thế Sơn - Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch Đoàn/ Chủ trì Đại hội

- Ông Lê Minh Đức - Thành viên HĐQT – Thành viên Đoàn

- Bà Trần Thị Phương Hoa- Thành viên HĐQT – Thành viên Đoàn

**2.2. Ban thư ký Đại hội gồm:**

- Ông Trần Hải Anh - Trưởng Ban

- Bà Dương Thị Lệ - Thành viên

**2.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết Đại hội gồm:**

- Ông Phạm Quốc Huy - Trưởng Ban



*Phz*



- Ông Đoàn Văn Tú - Thành viên
- Ông Phạm Đức Vinh - Thành viên
- Ông Đỗ Mạnh Tiến - Thành viên

### 3. Thông qua nội dung và quy chế Đại hội

Bà Trần Thị Phương Hoa thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua nội dung Đại hội và quy chế tổ chức Đại hội.

#### 3.1. Về nội dung chương trình Đại hội.

- Báo cáo của HĐQT và Ban TGD về kết quả hoạt động SXKD năm 2019, kế hoạch năm 2020;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán, kết quả kinh doanh;
- Tờ trình về việc thông qua quyết toán lương Ban TGD, quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và 2020; quyết toán và phê duyệt phương án trích thưởng cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành năm 2019 và 2020;
- Tờ trình phương án lợi nhuận năm 2019;
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020;
- Tờ trình về việc sửa đổi điều chỉnh Điều lệ Tổ chức và Hoạt động; Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Bất động sản Dầu khí theo hướng dẫn Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ.

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành chương trình nội dung chương trình như trên.

#### 3.2. Về quy chế tổ chức Đại hội

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý quy chế tổ chức Đại hội.

### 4. Nội dung các báo cáo, Tờ trình được đọc tại Đại hội đồng cổ đông.

4.1. Ông Thân Thế Sơn – Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty đọc Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, các chỉ tiêu SXKD chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư phát triển</b>	Tr.đồng	<b>217.300</b>	<b>155.030</b>	<b>71.34</b>
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>				
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	<b>309.400</b>	<b>428.214</b>	<b>138.4</b>
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	17.560	19.975	113.75
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	17.460	19.975	114.40
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	100

*[Handwritten signature]*

4.2 Ông Thân Thế Sơn – Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty đọc Báo cáo kế hoạch năm 2020, các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư phát triển</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>217.300</b>	<b>155.030</b>	<b>91.200</b>
1	Đầu tư các dự án phát triển và xây dựng cơ bản	tỷ đồng	217.300	155.030	88.200
2	Đầu tư mua sắm TSCĐ+công cụ, dụng cụ	tỷ đồng	0.000	0.000	3.000
<b>II</b>	<b>Cơ cấu vốn đầu tư sử dụng cho các dự án BĐS</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>217.300</b>		
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tổng doanh thu</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>309.400</b>	<b>428.214</b>	<b>293.100</b>
1	Doanh thu từ các công trình, dự án	tỷ đồng	309.000	418.483	284.700
	Dự án 97 Láng Hạ	tỷ đồng	309.000	418.483	284.700
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính, hoạt động khác	tỷ đồng	0.400	9.731	8.400
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu chi phí</b>				
1	Giá vốn hàng bán	tỷ đồng	283.340	365.000	237.800
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tỷ đồng	5.500	21.600	19.000
3	Chi phí bán hàng	tỷ đồng	3.000		
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu lợi nhuận</b>				
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	tỷ đồng	17.560	19.975	15.195
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	17.460	19.975	15.195
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm trước chuyển sang	tỷ đồng		492	3.801
4	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến năm 2019	tỷ đồng		20.467	18.996
<b>V</b>	<b>Dự kiến phân chia lợi nhuận</b>				
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	tỷ đồng	1.750	2.674	1.520

*[Handwritten signature]*

T  
H  
A  
N  
H  
A  
N  
G  
K  
I  
A



STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
2	Trích quỹ đầu tư phát triển tổng LN sau thuế (năm 2019 tỷ lệ 30%, kế hoạch năm 2020 tỷ lệ 15%)	tỷ đồng	0.000	5.993	2.279
3	Trích thưởng HĐQT & BKS, Ban TGD	tỷ đồng	0.350	0.418	0.304
4	Lợi nhuận sau thuế sau khi phân chia và trích lập các quỹ	tỷ đồng	14.490	11.309	11.396
5	Lợi nhuận chia cổ tức (chỉ trả khi được phân chia lợi nhuận từ Dự án 97 - 99 Láng Hạ)	tỷ đồng	8.000	8.000	10.000
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	10
7	Lợi nhuận sau thuế còn lại			3.308	1.396
8	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối đến cuối năm			3.801	5.197
<b>VI</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính khác</b>				
	Các khoản phải nộp ngân sách	tỷ đồng	21.000	15.090	8.000

Công tác đầu tư góp vốn: Trong năm 2020, Công ty sẽ tiếp tục tích cực tìm các giải pháp và thực hiện việc thoái vốn tại các Công ty góp vốn hoạt động không hiệu quả (Công ty CP Phát triển nhân lực, Thương mại và Du lịch Viwaseen; Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ) trên cơ sở quỹ dự phòng đã được trích lập và giá trị cổ phiếu tại thời điểm thoái vốn với mục tiêu bảo toàn nguồn vốn, công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định của Pháp Luật và thu hồi vốn đầu tư để tập trung vốn cho hoạt động SXKD.

4.3 Bà Trần Hương Liên – Kế toán trưởng Công ty đọc tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2019, kết quả sản xuất kinh doanh;

Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền (ĐVT: đồng)
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>535.851.569.424</b>
1	Tài sản ngắn hạn	444.060.916.284
2	Tài sản dài hạn	91.790.653.140
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>535.851.569.424</b>
1	Nợ phải trả	414.133.211.581
2	Vốn chủ sở hữu	121.718.357.843
<b>III</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	418.483.282.616



2	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	19.975.997.502
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	19.975.997.502

4.4 Đại diện Ban Kiểm soát, bà Bùi Khánh Linh – Trưởng Ban Kiểm soát lên đọc báo cáo của Ban Kiểm soát (chi tiết theo báo cáo gửi kèm tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2020 cho các cổ đông có mặt tại Đại hội).

4.5 Bà Trần Hương Liên – Kế toán trưởng Công ty đọc Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc Thông qua quyết toán lương Ban Tổng giám đốc năm 2019, quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và 2020; quyết toán và phê duyệt phương án trích thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2019 và 2020.

- Tổng số tiền lương, thu nhập của Ban Tổng giám đốc: 2.281.105.219 đồng. Trong đó, số tiền 744.050.483 đồng đã được hạch toán vào chi phí thực hiện dự án 97 -99 Láng Hạ, số tiền 581.831.382 đồng đã được hạch toán vào chi phí thực hiện dự án 59 – 63 Huỳnh Thúc Kháng và số tiền chi lương, thu nhập của Ban Tổng giám đốc được ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp là: 955.223.354 đồng.

- Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2019 là 520.000.000 đồng, trong đó đã trả 520.000.000 đồng

- Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020: Chủ tịch HĐQT: Theo quy chế trả lương Công ty; thành viên HĐQT kiêm nhiệm 5.000.000 đồng/người/tháng; Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng; Trưởng Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên ban Kiểm soát kiêm nhiệm 3.000.000 đồng/người/tháng (Mức thù lao trên chưa bao gồm thuế TNCN phải nộp theo quy định và được trích từ lợi nhuận năm 2020).

- Trích tỷ lệ 2% tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019 chi thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty theo Nghị quyết số 22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tổng số tiền là: 418.285.663 đồng.

- Phương án trích thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2020: trích 2% tổng lợi nhuận sau thuế năm 2020 chi thưởng cho Ban điều hành Công ty nếu Công ty hoàn thành chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2020.

4.6 Bà Trần Hương Liên – Kế toán trưởng Công ty đọc Tờ trình của Hội đồng quản trị về Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019. Cụ thể như sau:

A	Lợi nhuận phân phối sau thuế năm 2019	19.975.997.502
B	Lợi nhuận sau thuế chưa PP cuối năm trước chuyển sang	492.753.731
C	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến năm 2019	20.468.751.233
D	Trích lập các Quỹ ( $D = 1 + 2$ )	8.667.078.583
1	Trích Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi	2.674.279.332
2	Trích Quỹ Đầu tư phát triển (30% *A)	5.992.799.251
3	Trích thưởng HĐQT & BKS, Ban TGD	418.285.663
E	Chi trả cổ tức năm 2019: 8%/VĐL (khi Công ty được phân	8.000.000.000





	<i>chia lợi nhuận từ Dự án Đầu tư xây dựng lại Khu tập thể cũ 97 – 99 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội)</i>	
F	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại	3.308.918.919
G	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối đến 31/12/2019	3.801.672.650

4.7 Đại diện Ban Kiểm soát, bà Bùi Khánh Linh- Trưởng Ban KS lên đọc Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công ty năm 2020.

- Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán cho Công ty năm 2020 là Công ty TNHH kiểm toán VACO; Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) và Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là các đơn vị đủ điều kiện kiểm toán năm 2020 theo quy định của Bộ Tài chính.

- Trong trường hợp thời điểm ký hợp đồng đơn vị kiểm toán không đáp ứng được đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị khác trong danh sách phù hợp với quy định của pháp luật.

4.8 Bà Trần Thị Phương Hoa đọc Tờ trình V/v sửa đổi điều chỉnh Điều lệ Tổ chức và Hoạt động; Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Bất động sản Dầu khí theo hướng dẫn Nghị định số 71/2017/NĐCP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ

4.9 Thảo luận tại Đại hội:

4.9.1 Ý kiến của cổ đông mã số dự họp 006 bằng văn bản:

- Xây dựng phương án cụ thể đối với các dự án dự kiến đầu tư/tiếp tục triển khai đầu tư trong năm 2020 (nêu rõ sự cần thiết đầu tư, giá trị đầu tư, hiệu quả, phương án thu xếp vốn), tổ chức thẩm tra thẩm định phương án đầu tư để báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận trước khi triển khai.

- Bổ sung báo cáo kết quả thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn

- Xử lý các kiến nghị của Ban kiểm soát tại báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 bằng các giải pháp cụ thể, khắc phục trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Đề nghị HĐQT/ Ban điều hành Công ty xử lý các tồn tại nêu trong mục vấn đề nhấn mạnh của báo cáo tài chính năm 2019.

Ông Thân Thế Sơn đại diện Đoàn chủ tịch Đại hội đã giải đáp hết các ý kiến của mã cổ đông dự họp 006. Mã số cổ đông dự họp 006 không có ý kiến chất vấn tiếp theo sau các giải đáp của ông Thân Thế Sơn.

4.9.2 Ý kiến của cổ đông mã số dự họp 015 bằng văn bản:

- Cảm ơn và chúc mừng các đồng chí lãnh đạo Công ty đã có những cố gắng để phát triển Công ty. Năm nay có 23 CBNV cũng đã làm được một số việc và phát triển một số dự án.

- Đây là lần đầu tiên tôi tham dự ĐHĐCĐ thường niên. Một vài lần trước tôi có có được mời song vì điều kiện công tác nên không tham gia được, lần này tham gia được mới hiểu đc hơn về Công ty. Mong muốn các đ/c lãnh đạo gửi sớm gửi trước các báo cáo để có thời gian đọc trước và tham gia ý kiến với Công ty.

Ngoài 02 ý kiến trên không còn cổ đông nào có ý kiến gì thêm tại Đại hội.

### III. CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI.



### **1. Báo kết quả hoạt động SXKD năm 2019**

- Tổng số phiếu biểu quyết: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Đồng ý: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %

- Không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

- Ý kiến khác: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

- Đại hội đã biểu quyết 100 % đồng ý tán thành.

### **2. Báo cáo kế hoạch SXKD năm 2020**

- Tổng số phiếu biểu quyết: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Đồng ý: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,89%

- Không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

- Ý kiến khác: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

- Đại hội đã biểu quyết 100 % đồng ý tán thành.

### **3. Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả kinh doanh:**

- Tổng số phiếu biểu quyết: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Đồng ý: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %

- Không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

- Ý kiến khác: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

- Đại hội đã biểu quyết 100 % đồng ý tán thành.

### **4. Tờ trình Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019**

- Tổng số phiếu biểu quyết: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Đồng ý: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %

- Không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

- Ý kiến khác: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

- Đại hội đã biểu quyết 100 % đồng ý tán thành.

### **5. Báo cáo của Ban kiểm soát.**

- Tổng số phiếu biểu quyết: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Đồng ý: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %

- Không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

- Ý kiến khác: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

- Đại hội đã biểu quyết 100 % đồng ý tán thành.

### **6. Tờ trình về việc Thông qua quyết toán lương Ban Tổng giám đốc, quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và 2020; quyết**



**toán và phê duyệt phương án trích thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2019 và 2020**

- Tổng số phiếu biểu quyết: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Đồng ý: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Ý kiến khác: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Đại hội đã biểu quyết 100 % đồng ý tán thành.

**7. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020:**

- Tổng số phiếu biểu quyết: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Đồng ý: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Ý kiến khác: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Đại hội đã biểu quyết 100 % đồng ý tán thành.

**8. Tờ trình V/v sửa đổi điều chỉnh Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Bất động sản Dầu khí theo hướng dẫn Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ**

- Tổng số phiếu biểu quyết: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Đồng ý: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Ý kiến khác: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Đại hội đã biểu quyết 100 % đồng ý tán thành.

**9. Tờ trình V/v sửa đổi điều chỉnh Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Bất động sản Dầu khí theo hướng dẫn Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính Phủ**

- Tổng số phiếu biểu quyết: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Đồng ý: 18 phiếu, tương ứng với 51.897.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 %
- Không đồng ý: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Ý kiến khác: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- Đại hội đã biểu quyết 100 % đồng ý tán thành.

*Phu*

## V. KẾT LUẬN.

Biên bản này được đọc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bất động sản Dầu khí và đã được các cổ đông thông qua toàn văn tại đại hội với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội kết thúc hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày.

T/M. BAN THƯ KÝ



**Trần Hải Anh**

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH ĐOÀN



**Thân Thế Sơn**